

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 36/2019/HSPT  
Ngày 17 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đỗ Ngọc Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Việt Tiến

Ông Tạ Văn Thành

**Thư ký phiên toà:** Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** bà Nguyễn Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2019/HSPT ngày 06 tháng 5 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Trần Mạnh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HSST ngày 21/02/2019 của TAND huyện S, tỉnh P.

Bị cáo có kháng cáo:

**TRẦN MẠNH T** - Sinh năm 1989 tại xã Thục L, huyện S, tỉnh P; nơi cư trú: xóm Phô Soi, xã Thục L, huyện S, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C - sinh năm 1964 và bà Hà Thị H - sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án:

1. Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2007/HSST ngày 17/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng S, đã xử phạt T 04 năm tù về tội “Vận chuyển tiền giả”.

2. Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh P, đã xử phạt T 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

3. Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2012/HSST ngày 20/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P, đã xử phạt T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản là 18.200.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù là ngày 15/5/2015.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 21/12/2018, Trần Mạnh T- sinh năm 1989, trú tại: xóm Phố Soi, xã Thục L, huyện S, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đã bắt xe ô tô khách từ thị trấn S, huyện S ra khu vực cầu Trung H thuộc huyện Ba V, thành phố H để mua Heroine. Khi đến khu vực cầu Trung H, T xuống xe và tình cờ gặp một nam giới khoảng 40 tuổi đang đứng một mình ở ngoài đường, T nói chuyện với người này sau đó hỏi tên, tuổi, địa chỉ nhưng người này không nói. Qua nói chuyện, T biết người này có Heroine bán nên mua. T đưa cho người này số tiền 200.000 đồng, người này đưa cho T một gói Heroine được gói bằng giấy có hai mặt đều màu trắng và có dòng kẻ. T cầm gói Heroine này đi xe ô tô khách về huyện S, tỉnh P. Khoảng gần 18 giờ cùng ngày, khi đến khu vực phố Cầu Đ, thị trấn S, huyện S, T xuống xe ô tô khách và đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an huyện S kiểm tra bắt giữ. Thu giữ trong túi quần T đang mặc một gói giấy giấy có đặc điểm hai mặt đều màu trắng và có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng là Heroine. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói vật chứng, sau đó dẫn giải Trần Mạnh T về trụ sở Công an huyện S để làm việc.

Ngày 21/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã yêu cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P giám định: Chất bột cục màu trắng có trong gói giấy thu giữ của Trần Mạnh T có phải chất ma túy không? Loại ma túy gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu vật gửi đến giám định là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 116/KLGĐ ngày 24/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

*“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy hai mặt đều màu trắng và hai mặt đều có dòng kẻ gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,158 gam, loại: Heroine”.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HSST ngày 21/02/2019 của TAND huyện S, tỉnh P đã: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/12/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, về phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P kháng nghị đối với bản án 06/2019/HSST ngày 21/02/2019 của TAND huyện S, tỉnh P. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ bản án số 37/2007/HSST ngày 17/9/2007 và bản án số 17/2010/HSST ngày 29/6/2010 về việc chấp hành phần án phí và hình phạt bổ sung của bị cáo T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P rút một phần kháng nghị đề nghị sửa bản án sơ thẩm của tòa án nhân dân huyện S. Xử bị cáo theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị tòa án nhân dân tỉnh P chấp nhận một phần kháng nghị, sửa bản án hình sự sơ thẩm 06/2019/HSST ngày 21/02/2019 của TAND huyện S, tỉnh P theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Trần Mạnh T. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về thủ tục tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

**[2]** Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ cho rằng:

Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2018, tại khu vực phố Cầu Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh P, Công an huyện S bắt quả tang Trần Mạnh T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, đã thu giữ của T một gói giấy bên trong có 0,158 gam Heroine.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

**[3]** Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác minh làm rõ việc bị cáo đã chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung đối với bản án số bản án số 37/2007/HSST, ngày 17/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng S và bản án số 17/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện huyện Thanh T, tỉnh P. Do đó, việc quy kết bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” là chưa có căn cứ.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã có công văn gửi Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã thu thập tài liệu chứng cứ, xác minh làm rõ:

- Bị cáo Trần Mạnh T đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ tại biên lai thu số 002396 ngày 14/02/2008 tại Cục thuế P theo quyết định của bản án số 37/2007/HSST, ngày 17/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng S.

- Bị cáo Trần Mạnh T đã nộp 200.000đ tại biên lai thu số 000210 ngày 31/03/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S tại bản án số 17/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện huyện Thanh T, tỉnh P.

- Đối với bản án hình sự sơ thẩm số 57/2012/HSST ngày 20/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân S, tỉnh P, bị cáo Trần Mạnh Toàn chưa chấp hành xong phần án phí dân sự và số tiền tịch thu sung quỹ nhà nước theo biên bản xác minh ngày 25/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S. Do đó, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này.

Qua nội dung xác minh trên bị cáo Trần Mạnh T đã thi hành xong đối với quyết định của cả hai bản án trên. Theo khoản 2 Điều 70 , Điều 73 BLHS và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì bị cáo đã được xóa án tích đối với hai bản án số 37/2007/HSST, ngày 17/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng S và bản án số 17/2010/HSST ngày 29/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện huyện Thanh T, tỉnh P.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” là chưa chính xác.

Tuy nhiên để làm lợi cho bị cáo, Tòa án cấp phúc thẩm cấp xét thấy không phải hủy bản án của cấp sơ thẩm mà xử bị cáo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù và áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm khắc rút kinh nghiệm để tránh việc nhầm lẫn trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng: “Tái phạm” hay “Tái phạm nguy hiểm” theo Điều 53 Bộ luật hình sự

Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**[4]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa phù hợp nên chấp nhận.

**[5]** Kháng nghị của Viện kiểm sát tỉnh Phú Thọ được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**[6]** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Hội đồng xét xử không xem xét.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2019/HSST ngày 21/02/2019 của TAND huyện S, tỉnh P.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 21/12/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng đối với bị cáo.

[3] Bị cáo Trần Mạnh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS huyện S;
- PV 27 CA tỉnh PT;
- TB UBND xã Thục L;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Ngọc Tuấn**